

Số: *32* /NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày *20* tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc quyết định danh mục dự án đầu tư công trung hạn
thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia 05 năm giai đoạn 2021 - 2025
và năm 2023 tỉnh Thái Nguyên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 69/2022/QH15 ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 517/NQ-UBTVQH15 ngày 22 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân bổ ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 cho các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh một số chỉ tiêu mục tiêu, nhiệm vụ của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua phương án phân bổ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, kế hoạch năm 2022 và dự kiến kế hoạch năm 2023 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2023;

Xét Tờ trình số 75/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc cho ý kiến về danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2023 tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định danh mục dự án đầu tư công trung hạn thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2023 tỉnh Thái Nguyên (phần tỉnh quản lý), cụ thể như sau:

1. 08 dự án đầu tư công trung hạn thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên với tổng kế hoạch vốn là 74.561 triệu đồng (*vốn ngân sách Trung ương: 64.832 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương: 9.729 triệu đồng*). Trong đó:

a) 01 dự án đầu tư công trung hạn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 với tổng kế hoạch vốn là 13.808 triệu đồng (*vốn ngân sách Trung ương: 12.007 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương: 1.801 triệu đồng*);

b) 07 dự án đầu tư công trung hạn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 với tổng kế hoạch vốn là 60.753 triệu đồng (*vốn ngân sách Trung ương: 52.825 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương: 7.928 triệu đồng*).

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

2. 08 dự án đầu tư công thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 tỉnh Thái Nguyên (bao gồm cả vốn kéo dài của năm 2022 sang năm 2023) với tổng kế hoạch vốn là 28.976 triệu đồng (*vốn ngân sách Trung ương: 25.197 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương: 3.779 triệu đồng*). Trong đó:

a) 01 dự án đầu tư công thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2023 với tổng kế hoạch vốn năm 2023 là 5.401 triệu đồng (*vốn ngân sách Trung ương: 4.697 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương: 704 triệu đồng*);

b) 07 dự án đầu tư công thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 với tổng kế hoạch vốn là 23.575 triệu đồng (*vốn ngân sách Trung ương: 20.500 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương: 3.075 triệu đồng*).

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười ba thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2023/.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

PHỤ LỤC I

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN THUỘC CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
05 NĂM GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TỈNH THÁI NGUYÊN

(Kèm theo Nghị quyết số: **32** /NQ-HĐND ngày **20** tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Quy mô đầu tư	Dự kiến Tổng mức định đầu tư				Kế hoạch 05 năm giai đoạn 2021 - 2025				Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	Ghi chú
					Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó:		Tổng		Trong đó:			
					Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương (cấp tỉnh)		
A	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững				13.808,00	12.007,00	1.801,00	13.808,00	12.007,00	1.801,00				
I	Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững (Dự án 4)				13.808,00	12.007,00	1.801,00	13.808,00	12.007,00	1.801,00				
I	Dự án hỗ trợ việc làm bền vững (Tiêu dự án 3)				13.808,00	12.007,00	1.801,00	13.808,00	12.007,00	1.801,00			Sở Lao động - Thương binh và Xã Hội	
-	Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, kỹ thuật thông tin để hiện đại hóa thông tin thị trường lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Trung tâm Dịch vụ việc làm Tỉnh	2023-2025	Đầu tư cơ sở hạ tầng trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hoá hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành Sàn giao dịch việc làm trực tuyến, các thiết bị kết nối trực tiếp, lưu động phục vụ tại 09 huyện, thành phố.	13.808,00	12.007,00	1.801,00	13.808,00	12.007,00	1.801,00				
B	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi				60.753,06	52.825,00	7.928,06	60.753,00	52.825,00	7.928,00				

TT	Tên mục công trình, dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Quy mô đầu tư	Dự kiến Tổng mức định đầu tư				Kế hoạch 05 năm giai đoạn 2021 - 2025				Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
					Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó:		Tổng		Trong đó:			
					Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương (cấp tỉnh)		
I	Dự án 6				60.753,06	52.825,00	7.928,06	60.753,00	52.825,00	7.928,00	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			
1	Tủ bộ, tôn tạo Cụm di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Khuôn Tát xã Phú Đình, huyện Đình Hoá	Huyện Đình Hoá	2023-2024	Thực hiện tu bổ, tôn tạo: Nhà sàn Bác Hồ tại đồi Nà Đình; Sân (nơi Bác Hồ và các anh em đội bảo vệ tập thể dục); Nhà khách khuôn tát; (Nhà khách, nhà vệ sinh, khuôn viên sân vườn); Cây đa Khuôn Tát; Suối Khuôn Tát (nơi Bác Hồ câu cá, tắm giặt); Bia di tích đồi Nà Đình; Đường đi (đoạn từ suối Khuôn Tát vào bia di tích lịch sử đồi Nà Đình); Hạ tầng kỹ thuật; Phòng chống mối mọt, cháy nổ,...	4.009,87	3.487,00	522,87	4.009,87	3.487,00	522,87	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			
2	Bảo tồn làng truyền thống dân tộc Nùng xóm Tân Đô, xã Hòa Bình, huyện Đông Hồ	Huyện Đông Hồ	2023-2024	- Bảo tồn giá trị văn hóa vật thể: Bảo tồn, tôn tạo Đình làng; Xây mới Nhà sinh hoạt văn hóa cộng đồng; Bảo tồn mẫu nhà truyền thống; Xây dựng mới nhà vệ sinh; Hạ tầng kỹ thuật tổng thể; - Hỗ trợ phát triển du lịch: Thiết kế, lắp đặt biển chỉ dẫn du lịch; đường dạo nội bộ, điện chiếu sáng; sơ đồ tour tuyến, biển hiệu phục vụ khách du lịch.	10.642,19	9.253,00	1.389,19	10.642,13	9.253,00	1.389,13	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			
3	Đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tại xóm Bàn Tèn, xã Văn Lăng, huyện Đông Hồ	Huyện Đông Hồ	2023-2024	Hỗ trợ phát triển du lịch: Hỗ trợ phục dựng cảnh quan, làm giàu tài nguyên, đường dạo nội bộ, sơ đồ tour tuyến, biển hiệu phục vụ khách du lịch.	1.137,00	989,00	148,00	1.137,00	989,00	148,00	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			

TT	Tên mục công trình, dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Quy mô đầu tư	Dự kiến Tổng mức định đầu tư				Kế hoạch 05 năm giai đoạn 2021 - 2025				Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
					Trong đó:		Tổng	Trong đó:						
					Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách Trung ương		Ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Tổng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương (cấp tỉnh)			
4	Tu bổ, tôn tạo di tích Nơi Chử tịch Hồ Chí Minh ở và làm việc tại Đồi Tin Keo xã Phú Đình, huyện Định Hóa (1948-1954)	Huyện Định Hóa	2023-2025	Tu bổ, tôn tạo di tích nhằm phát huy giá trị di tích Nơi Chử tịch Hồ Chí Minh ở và làm việc tại Đồi Tin Keo xã Phú Đình, huyện Định Hóa (1948-1954) gắn với phát triển du lịch Thái Nguyên đến năm 2030	3.264,00	2.838,00	426,00	3.264,00	2.838,00	426,00	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			
5	Bảo tồn làng truyền thống dân tộc Tày xóm Bàn Đông, xã Ôn Lương, huyện Phú Lương	Huyện Phú Lương	2023-2025	- Bảo tồn giá trị văn hóa vật thể: Xây mới Nhà sinh hoạt văn hóa cộng đồng; Bảo tồn mẫu nhà truyền thống; Xây dựng mới nhà vệ sinh; Hạ tầng kỹ thuật tổng thể. - Hỗ trợ phát triển du lịch: Thiết kế, lắp đặt biển chỉ dẫn du lịch; đường dạo nội bộ, điện chiếu sáng, sơ đồ tour tuyến, biển hiệu phục vụ khách du lịch.	9.000,00	7.825,00	1.175,00	9.000,00	7.825,00	1.175,00	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			
6	Bảo tồn làng truyền thống dân tộc Sán Chỉ xóm Đông Kêu, xã Phú Đình, huyện Định Hóa	Huyện Định Hóa	2023-2025	- Bảo tồn giá trị văn hóa vật thể: Xây mới Nhà sinh hoạt văn hóa cộng đồng; Bảo tồn mẫu nhà truyền thống; Xây dựng công làng; Xây dựng mới nhà vệ sinh; Hạ tầng kỹ thuật tổng thể. - Hỗ trợ phát triển du lịch: Thiết kế, lắp đặt biển chỉ dẫn du lịch; đường dạo nội bộ, điện chiếu sáng, sơ đồ tour tuyến, biển hiệu phục vụ khách du lịch.	10.700,00	9.304,00	1.396,00	10.700,00	9.304,00	1.396,00	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			
7	Tu bổ, tôn tạo di tích Nhà tù Chợ Chu, thị trấn chợ Chu, huyện Định Hóa	Huyện Định Hóa	2023-2025	Tu bổ, tôn tạo di tích Nhà tù Chợ Chu, thị trấn chợ Chu, huyện Định Hóa gắn với phát triển du lịch Thái Nguyên đến năm 2030	22.000,00	19.129,00	2.871,00	22.000,00	19.129,00	2.871,00	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			

PHỤ LỤC II

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG THUỘC CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỨC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2023 TỈNH THÁI NGUYÊN

(Kèm theo Nghị quyết số: **22**/NQ-HĐND ngày **28** tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Quy mô đầu tư	Dự kiến Tổng mức định đầu tư				Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025				Phân bổ chi tiết các năm								Chức năng đầu tư/ Đơn vị thực hiện
					Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó:		Tổng		Trong đó:		Nguồn vốn giao năm 2023 (bao gồm cả vốn của năm 2022 kéo dài sang năm 2023)				Trong đó				
					Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Tổng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Năm 2022 kéo dài sang năm 2023		Năm 2023		Tổng số	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	
														Tổng số	Trong đó	Tổng số	Trong đó				
	TỔNG SỐ:				74.561,06	64.832,00	9.729,06	74.561,00	64.832,00	9.729,00	28.976,00	25.197,00	3.779,00	12.160,00	10.574,00	1.586,00	16.816,00	14.623,00	2.193,00		
A	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững				13.808,00	12.007,00	1.801,00	13.808,00	12.007,00	1.801,00	5.401,00	4.697,00	704,00	1.197,00	1.041,00	156,00	4.204,00	3.656,00	548,00		
I	Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững (Dự án 4)				13.808,00	12.007,00	1.801,00	13.808,00	12.007,00	1.801,00	5.401,00	4.697,00	704,00	1.197,00	1.041,00	156,00	4.204,00	3.656,00	548,00		
1	Dự án hỗ trợ việc làm bền vững (Tiền dự án 3)				13.808,00	12.007,00	1.801,00	13.808,00	12.007,00	1.801,00	5.401,00	4.697,00	704,00	1.197,00	1.041,00	156,00	4.204,00	3.656,00	548,00	Sở Lao động - Thương binh và Xã Hội	
-	Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, kỹ thuật thông tin để hiện đại hóa thông tin thị trường lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Trung tâm dịch vụ việc làm Tỉnh	2023-2025	Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hoá hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành Sản phẩm dịch vụ việc làm trực tuyến, các thiết bị kết nối trực tiếp, lưu động phục vụ tại 09 huyện, thành phố.	13.808,00	12.007,00	1.801,00	13.808,00	12.007,00	1.801,00	5.401,00	4.697,00	704,00	1.197,00	1.041,00	156,00	4.204,00	3.656,00	548,00		
B	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi				60.753,06	52.825,00	7.928,06	60.753,00	52.825,00	7.928,00	23.575,00	20.500,00	3.075,00	10.963,00	9.533,00	1.430,00	12.612,00	10.967,00	1.645,00		
I	Dự án 6				60.753,06	52.825,00	7.928,06	60.753,00	52.825,00	7.928,00	23.575,00	20.500,00	3.075,00	10.963,00	9.533,00	1.430,00	12.612,00	10.967,00	1.645,00	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	

Phân bổ chi tiết các năm

TT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Quy mô đầu tư	Dự kiến Tổng mức định đầu tư		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		Nguồn vốn giao năm 2023 (bao gồm cả vốn của năm 2022 kéo dài sang năm 2023)										Chú đầu tư/Đơn vị thực hiện	
					Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó:		Tổng		Trong đó:		Năm 2022 kéo dài sang năm 2023		Năm 2023					
					Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Trong đó		Trong đó					
													Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương (cấp tỉnh)		
1	Tu bổ, tôn tạo Cụm di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Khuôn Tát, xã Phú Đình, huyện Đình Hoá	Huyện Đình Hoá	2023-2024	Thực hiện tu bổ, tôn tạo: Nhà sàn Bắc Hồ tại đồi Nà Đình; Sân (nơi Bắc Hồ và các anh em đội bảo vệ tập thể địa); Nhà khách khuôn tát; (Nhà khách, nhà vệ sinh, khuôn viên sân vườn); Cổng đa Khuôn Tát; Suối Khuôn Tát (nơi Bắc Hồ cầu cá, tắm giặt); Bia di tích đồi Nà Đình; Đường đi (đoạn từ suối Khuôn Tát vào bia di tích lịch sử đồi Nà Đình); Hà tăng kỷ thuật; Phòng chống mối mọt, chấy rệp,...	4.009,87	3.487,00	522,87	4.009,87	3.487,00	522,87	4.009,87	3.487,00	522,87	2.913,00	2.533,00	380,00	1.096,87	954,00	142,87	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2	Bảo tồn làng truyền thống dân tộc Mường xóm Tân Đà, xã Hòa Bình, huyện Đông Hồ	Huyện Đông Hồ	2023-2024	- Bảo tồn giá trị văn hóa vật thể: Bảo tồn, tôn tạo Đình làng; Xây mới Nhà sinh hoạt văn hóa cộng đồng; Bảo tồn mẫu nhà truyền thống; Xây dựng mới nhà vệ sinh; Hà tăng kỷ thuật tổng thể; - Hỗ trợ phát triển du lịch: Thiết kế, lắp đặt biển chỉ dẫn du lịch; đường dạo nội bộ, điện chiếu sáng, sơ đồ tour tuyến, biển hiệu phục vụ khách du lịch.	10.642,19	9.253,00	1.389,19	10.642,13	9.253,00	1.389,13	9.343,13	8.124,00	1.219,13	8.050,00	7.000,00	1.050,00	1.293,13	1.124,00	169,13	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
3	Đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tại xóm Bàn Tân, xã Văn Lăng, huyện Đông Hồ	Huyện Đông Hồ	2023-2024	Hỗ trợ phát triển du lịch: Hỗ trợ phục dựng cảnh quan, làm giàu tài nguyên, đường dạo nội bộ, sơ đồ tour tuyến, biển hiệu phục vụ khách du lịch.	1.137,00	989,00	148,00	1.137,00	989,00	148,00	1.137,00	989,00	148,00	0,00	0,00	0,00	1.137,00	989,00	148,00	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
4	Tu bổ, tôn tạo di tích Nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh ở và làm việc tại Đồi Tim Keo xã Phú Đình, huyện Đình Hoá (1948-1954) gắn với phát triển du lịch Thái Nguyên đến năm 2030	Huyện Đình Hoá	2023-2025	Tu bổ, tôn tạo di tích nhằm phát huy giá trị di tích Nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh ở và làm việc tại Đồi Tim Keo xã Phú Đình, huyện Đình Hoá (1948-1954) gắn với phát triển du lịch Thái Nguyên đến năm 2030	3.264,00	2.838,00	426,00	3.264,00	2.838,00	426,00	2.300,00	2.000,00	300,00	0,00	0,00	2.300,00	2.000,00	300,00	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	